

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2019/HS-ST**

Ngày: 23/4/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nừa.

Bà Nguyễn Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Lý Quốc C (tên thường gọi là Lũ); Sinh ngày: 26/8/1980; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 377/1096 (số mới: 377/18) đường NTP, Phường E, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 2/12 (bị cáo khai biết đọc, biết viết); Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý H1 (chết) và bà: Châu M; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 15/12/2018.

Nhân thân:

- Ngày 25/9/1994, bị Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 28/9/1994, bị đưa đi cưỡng bức lao động tại Trường phổ thông Công Nông Nghiệp (Thông báo số: 87/TB-CAQ11 (ĐTTH) ngày 21/3/2019).

- Ngày 14/10/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 154/2008/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/4/2009 (theo Giấy xác nhận số: 19/XN-CHA ngày 18/02/2019 của Trại giam Cái Tàu).

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Phạm Thị Thanh H; Sinh năm: 1987; Thường trú: 240/13/57 đường NVL, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 110/20/22 đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Trương Nguyễn Phước K; Sinh năm: 1991; Trú tại: 115/1 đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với ý định đi tìm tài sản chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, khoảng 07 giờ ngày 15/12/2018, Lý Quốc C đi bộ lòng vòng trong khu vực đường BH, Quận F tìm tài sản. Khi đi ngang nhà số 110/20/22 đường BH, Phường M, Quận F, C phát hiện có chiếc xe gắn máy (loại xe Wave S, sơn màu đỏ đen) biển số 54K4-2833 của bà Phạm Thị Thanh H đang dựng trước nhà, chìa khóa xe còn cắm vào ổ khóa công tắc mà không có người trông coi liền đi đến mở công tắc nổ máy xe, nhưng C mới chạy được một đoạn khoảng 02 mét thì bị bà H phát hiện tri hô cùng những người xung quanh đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường M, Quận F giải quyết.

Tại Công an Phường M, Quận F cũng như tại C quan điều tra Công an Quận 6, Lý Quốc C đều khai nhận thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 2038/TCKH ngày 18 tháng 12 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 xe Wave S màu đỏ đen, biển số: 54K4-2833, số khung RLHJC43169Y096349, số máy JC43E0636816, có giá là: 7.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 26 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lý Quốc C về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Quốc C khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe gắn máy (loại xe Wave S, sơn màu đỏ đen, bị cáo không nhớ biển số) của bà Phạm Thị Thanh H tại trước nhà số 110/20/22 đường BH, Phường M, Quận F vào sáng ngày 15/12/2018 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lý Quốc C như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lý Quốc C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bà Phạm Thị Thanh H không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Bị cáo Lý Quốc C không tranh luận và cũng không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lý Quốc C tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tang vật; lời khai của bị hại Phạm Thị Thanh H và của người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý Quốc C với ý định phạm tội có từ trước, đã lén lút chiếm đoạt của bà Phạm Thị Thanh H 01 chiếc xe gắn máy hiệu Wave S màu đỏ đen, biển số: 54K4-2833 trị giá 7.500.000 đồng, là phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Lý Quốc C không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo Lý Quốc C có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bị cáo Lý Quốc C có nhân thân xấu, đó là ngày 25/9/1994, bị Công an Quận 11 bắt về hành vi trộm cắp tài sản đến ngày 28/9/1994, bị đưa đi cưỡng bức lao động tại Trường phổ thông Công Nông Nghiệp; ngày 14/10/2008, bị Tòa án

nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Mặc dù lần phạm tội này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích thì coi như chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng điều này cũng cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà ngược lại vẫn tiếp tục sống buông thả để ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lý Quốc C tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại); tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Lý Quốc C còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Phạm Thị Thanh H không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Wave S, sơn màu đỏ đen, biển số 54K4-2833 trả lại bà Phạm Thị Thanh H (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 11/3/2019 - BL46), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo Lý Quốc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lý Quốc C** (Lũ) phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Lý Quốc C** (Lũ) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2018.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lý Quốc C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lý Quốc C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên